TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 13 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 390/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986

Trú tại: Xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Hầu Văn I, sinh năm 1982

Trú tại: Xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Hầu Văn I.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị D và anh Hầu Văn I cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D, anh I cùng xác định có 01 con chung là Hầu Văn P, sinh ngày 08/01/2010. Khi ly hôn chị D, anh In thống nhất thỏa thuận để chị

D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Anh I được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị D, anh I tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án xem xét.

Về nợ chung: Chị D, anh I xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: Chị D tự nguyện chịu 150.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm và sung công quỹ nhà nước, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0013075 ngày 06/12/2019 tại Chi cục THADS huyện Đ. Hoàn trả chị D 150.000^{đ} tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013075 ngày 06/12/2019 tại Chi cục THADS huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- UBND xã Phú Thịnh, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÀO NGỌC HÀI